

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 06-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung C** - sinh ngày 15/9/1989; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1961 và bà Đoàn Thị Tuyết H, sinh năm 1968. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

*** Người làm chứng: Phạm Thị Mỹ H** , sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 09, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà do Lê Trung C thuê ở tại số D7, khu dân cư ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, qua kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện C đang tàng trữ một bịch nylon có rãnh gài màu trắng kích thước 10,3cm x 07cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy để trong nón kết đang đội trên đầu nên tiến hành lập biên bản tạm giữ bịch nylon nghi là ma túy nêu trên và được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có dòng chữ “Công an tỉnh Kiên Giang, Công an huyện T” màu đen có các chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến, người chứng kiến Nguyễn Văn T, người bị bắt Lê Trung C và có dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang cùng với đồ vật liên quan gồm: Một điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu xanh, đã qua sử dụng (của Phạm Thị Mỹ H); Một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, Số IMEI 1: 355826090157461, IMEI 2: 8355826090157456, không có gắn sim, đã qua sử dụng; Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, bên trong có một cái cân tiểu li, màu trắng-đen, kích thước 3,2cm x 6,3cm được để trong một cái bịch nilon màu đen treo trên vách tường nhà vệ sinh; Một chai nhựa nhãn hiệu STING, có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một cái ống hút màu xanh và một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Một cái nón kết màu đen có viền màu nâu, phía trước có thêu hoa văn và chữ “King caps” màu vàng, chữ “VS” màu trắng; Một cái bóp (Ví) da màu đen; Một thẻ ATM ngân hàng MB; Tiền Việt Nam 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng (đều của Lê Trung C)).

Qua kết quả điều tra, Lê Trung C khai nhận: Vào khoảng 16, 17 giờ ngày 26/5/2023, Lê Trung C đi chợ Sao Mai, huyện T thì gặp một người bạn nam giới tên Hóa, không xác định được lai lịch, địa chỉ, C đưa cho Hóa 600.000 đồng nhờ Hóa mua dùm một bịch ma túy nhằm mục đích sử dụng, sau khi nhận được ma túy từ Hóa mua dùm, C mang về phòng ngủ của mình, lấy một ít ma túy đổ vào bình để sử dụng một mình, số còn lại C cất giấu vào nón của C, đến sáng ngày 27/5/2023, trong lúc C đang cho gà ăn phía sau nhà thì bị Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Khi Cơ quan điều tra bắt quả tang Lê Trung C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì có bạn gái của C sống chung với C là Phạm Thị Mỹ H đang ngủ trong phòng, không liên quan đến việc C tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi

bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên 01 (một) bịch nylon có rãnh gài màu trắng.

- *Kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,5530 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 1,5049 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 532/2023.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- *Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng kích thước 10,3cm x 7cm (mẫu cần giám định) có dấu vết đường vân bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

* Cáo trạng số 20/CT-VKSTH ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Trung C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Trung C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trung C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5049 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 532/2023; Một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, Số IMEI 1: 355826090157461, IMEI 2: 8355826090157456, không có gắn sim, đã qua sử dụng; Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; Một cái cân tiểu li, màu trắng-đen, kích thước 3,2cm x 6,3cm được để trong một cái bịch nylon màu đen; Một chai nhựa nhãn hiệu STING, có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một cái ống hút màu xanh và một cái nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và Một cái nón kết màu đen có viền màu nâu, phía trước có thêu hoa văn và chữ “King caps” màu vàng, chữ “VS” màu trắng, đây là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27/5/2023 Công an huyện T kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà do Lê Trung C thuê ở tại số D7, khu dân cư ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện và bắt quả tang Lê Trung C tàng trữ trái phép trong nón kết đang đội trên đầu một bịch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là **1,5530 gam**, nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1, 5530 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Trung C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5049 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 532/2023;

- Một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, Số IMEI 1: 355826090157461, IMEI 2: 8355826090157456, không có gắn sim, đã qua sử dụng;

- Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; Một cái cân tiểu li, màu trắng-đen, kích thước 3,2cm x 6,3cm được để trong một cái bịch nilon màu đen; Một chai nhựa nhãn hiệu STING, có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một cái ống hút màu xanh và một cái nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và Một cái nón kết màu đen có viền màu nâu, phía trước có thêu hoa văn và chữ “King caps” màu vàng, chữ “VS” màu trắng, do vật chứng không còn giá trị sử dụng;

[6] Ngày 29/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Mỹ H , sinh năm 1997, thường trú ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang: Một điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu xanh, đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo Lê Trung C : Một cái bóp (Ví) da màu đen; Một thẻ ATM ngân hàng MB; Tiền Việt Nam 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, điều tra đối với người thanh niên tên Hóa là người mua ma túy dùm cho bị cáo Lê Trung C nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trung C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5049 gam là chất ma túy, **loại Methamphetamine** được đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 532/2023;

- Một điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, Số IMEI 1: 355826090157461, IMEI 2: 8355826090157456, không có gắn sim, đã qua sử dụng;

- Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; Một cái cân tiểu li, màu trắng-đen, kích thước 3,2cm x 6,3cm được để trong một cái bịch nilon màu đen; Một chai nhựa nhãn hiệu STING, có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một cái ống hút màu xanh và một cái nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và Một cái nón kết màu đen có viền màu nâu, phía trước có thêu hoa văn và chữ “King caps” màu vàng, chữ “VS” màu trắng, do vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trung C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến